BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94067: THỊ TRƯỜNG VÀ GIÁ CẢ
(FOOD MARKET AND PRICE)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 3.(Lý thuyết: 3 – Thực hành: 0 - Tự học 9**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 5 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 10 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết *(theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)*
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Marketing
  - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu 1 ☐		Chuyên sâu … ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn	Bắt buộc ☒	Tự chọn	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kinh tế
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Lưu ý: GV chỉ copy nội dung các chỉ báo và CĐR mà môn học mình đáp ứng

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chuyên môn	
CĐR1. Vận dụng cácc kiến thức chuyên sâu về thương mại, quản trị kinh doanh và công nghệ thông tin vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức	2.1. Vận dung các kiến thức về quan rtrij knh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
CĐR2: Đề xuất các giải pháp phục vụ ra quyết định của cá bên liên quan trong lĩnh vực thương mại điện tử	3.1. Nhận diện và phân tích về thương mại điện tử trong các đơn vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kỹ năng chung	
CĐR4. Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hoá, sử dugj hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực thương mại điện tử	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
CĐR5. Làm việc nhóm và làm việc độc lập hiệu quả trong lĩnh vực thương mại điệnt ử	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đặt ra
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR 6: Thực hiện thành thạo các kỹ năng thu thập, phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực thương mại điện tử	6.1. Thực hiện thành thạo việc thu thập xử lý và phân tích thông tin trong thương mại điện tử
CĐR7: Vận dụng các nghiệp vụ chuyên môn để giải quyết các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử	7.1. Xử lý thành thạo các tình huống trong lĩnh vực thương mại điện tử
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 8. Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao

**** Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên khả năng phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh và ứng dụng các công cụ vào phân tích biến động giá cả của sản phẩm, phân tích và giải quyết các vấn đề trong các đơn vị sản xuất và kinh doanh. Giúp sinh viên đạt được các kỹ năng liên quan đến tổng hợp và phân tích thông tin, các kỹ năng làm việc nhóm. Giúp sinh viên có khả năng làm viêc độc lập, hiệu quả, có đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm với môi trường, xã hội và tiếp tục nâng cao kiến thức.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT						
		2.1	3.1	4.1	5.1	6.1	7.2	8.1
KE94067	Thị trường giá cả	R	P	P	P	P	P	P

Ký hiệu	**KQHTMĐ của học phần** **Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được**	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT**
Kiến thức		
K1	Phân tích các nguyên lý hoạt động của thị trường dựa trên quy luật của nền kinh tế cạnh tranh	2.1. Vận dung các kiến thức về quản trị kinh doanh, marketing, thương mại vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực thương mại điện tử
K2	Phân tích và ứng dụng các công cụ vào phân tích biến động giá cả của sản phẩm, phân tích	3.1. Nhận diện và phân tích về thương mại điện tử trong các đơn

	và giải quyết các vấn đề trong các đơn vị sản xuất và kinh doanh	vị sản xuất kinh doanh và trong các cơ quan, tổ chức
Kỹ năng		
K3	Làm việc độc lập, tổ chức và quản lý thời gian hợp lý. Phối hợp hiệu quả với các thành viên trong nhóm để thảo luận, xác định vấn đề và đề xuất giải pháp cho các vấn đề liên quan đến thị trường sản phẩm	5.1. Vận dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập để thực hiện nhiệm vụ và đạt mục tiêu đặt ra
K4	Tổng hợp và phân tích các thông tin liên quan đến sự biến động giá cả thị trường sản phẩm. Dự đoán và phân tích diễn biến giá trị thị trường sản phẩm để đưa ra quyết định kinh doanh	4.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Xác định mục tiêu, nhu cầu tương lai. Chủ động tự bồi dưỡng, nâng cao kiến thức.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao

III. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã: KE94067 - Tên học phần: Thị trường giá cả (Tổng số tín chỉ: 3: Tổng số tín chỉ lí thuyết: 3 – Tổng số tín chỉ thực hành: 0 – Tổng số tín chỉ tự học: 9).

Mô tả vắn tắt nội dung: Chương 1: Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học. Chương 2: Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu. Chương 3: Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường. Chương 4: Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm. Chương 5: Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm. Chương 6: Định giá sản phẩm. Chương 7: Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Bài giảng được trình bày thông qua công cụ máy chiếu và bảng, nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học
- Ra đề, chữa bài tập, cung cấp chủ đề thảo luận cho sinh viên
- Tổ chức và điều hành thảo luận nhóm

2. Phương pháp học tập

- Học tập theo nhóm: mỗi nhóm có nhiệm vụ phân tích và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của giá cả của một loại sản phẩm cụ thể.
- Nghiên cứu tình huống: sinh viên được cung cấp các tình huống cụ thể ứng với mỗi chủ đề lý thuyết. Nhiệm vụ của sinh viên là phân tích và giải quyết các tình huống đó.
- Thuyết trình nhóm: các chủ đề được giảng viên chuẩn bị, sinh viên sẽ tổ chức theo nhóm và thuyết trình vấn đề đó trên lớp.
- Học tập cá nhân: các chủ đề được giáo viên chuẩn bị, sinh viên sẽ tổ chức theo nhóm và thuyết trình vấn đề đó trên lớp.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 70% số tiết
- Chuẩn bị cho bài giảng: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc các tài liệu liên quan theo sự hướng dẫn của giảng viên trước khi đến lớp
- Bài tập: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành 100% các bài tập và tiểu luận được giao.

- Thuyết trình và Thảo luận: tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia các bài thuyết trình và thảo luận theo nhóm
- Thi cuối kì: cần phải có mặt tham gia thi cuối kì

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

- Điểm chuyên cần 10%
- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		10	Cả kì
Tham dự lớp	K3, K4		Cả kì
Làm việc nhóm	K1, K2, K3, K4, K5	30	Cả kì
Tiểu luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5		Cuối kì
Hoặc Seminar nhóm	K1, K2, K3, K4, K5		Cả kì
Đánh giá cuối kì			
Thi cuối môn học	K1, K2, K5	60	Cuối kì

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: trình bày khái niệm và vai trò của giá cả, cung cầu, độ co giãn cung và cầu
K1	Chỉ báó 2: phân tích cung cầu và giá cả
K1	Chỉ báo 3: phân tích các đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm
K1	Chỉ báo 4: phân tích giá giá cả trong các hình thái thị trường
K1	Chỉ báo 5: trình bày thị trường nông sản và thực phẩm thế giới
K1	Chỉ báo 6: Trình bày quyét định giá sản phẩm trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo
K1	Chỉ báo 7: Phân tích biến động giá theo giá trị biên marketing, biến động giá theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm, biến động giá theo không gian, biến động giá theo thời gian
K1	Chỉ báo 8: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giá sản phẩm
K1	Chỉ báo 9: Trình bày các phương pháp định giá
K2	Chỉ báo 10: Trình bày mục đích can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả
K2	Chỉ báo 11: Phân tích các phươn gphaps tác động tới thị trường và giá cả
K2	Chỉ báo 12: Phân tích các công cụ và chính sách tác động tới thị trường và giá cả

Rubic 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Không vắng buổi nào	Vắng dưới 2 buổi	Vắng trên 2 buổi	Vắng quá 3 buổi

Rubric 2: Đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm	Kết nối tốt với thành viên khác	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhỡ	Không kết nối
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Trễ ít, không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Trễ nhiều, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/Trễ gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng khá tốt yêu cầu của nhóm	Đáp ứng một phần yêu cầu của nhóm, có điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Rubric 3. Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý

						thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	Thực hiện được rất đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đề ra, có số liệu minh hoạ phong phú	Thực hiện được khá đầy đủ và rõ ràng các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, có số liệu minh hoạ khá phù hợp	Thực hiện được tương đối đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, số liệu tương đối đầy đủ	Chưa thực hiện đầy đủ các mục tiêu nghiên cứu đề ra, không có số liệu minh hoạ hợp lý
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat…)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing cẩu thả

Rubric 4: Đánh giá báo cáo chuyên đề seminar (bài làm theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Mức chất lượng			
		Tốt 8.5 – 10 điểm	**Khá 6.5 – 8.4 điểm**	**Trung bình 4.0 – 6.4 điểm**	**Kém 0 – 3.9 điểm**
Nội dung	40	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	10	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	10	Lập luận có căn cứ khoa học và logic vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học và logic nhưng còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có chú ý đến sử dụng căn cứ khoa học và tuân theo logic nhưng còn một vài sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	10	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác

	10	Các câu hỏi được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số các câu hỏi đặt đúng, phần chưa nêu được định hướng phù hợp	Trả lời sai đa số các câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	20	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không chuẩn bị bài trước khi đến lớp: Tất cả các trường hợp không chuẩn bị bài hoặc không làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên trước khi đến lớp sẽ bị trừ 2 điểm chuyên cần/một lần vi phạm. Không tham gia làm việc nhóm: Các trường hợp không tham gia thảo luận nhóm tích cực sẽ bị 0 điểm giữa kỳ và bị cấm thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

- Trần Hữu Cường: Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm. NXB Nông nghiệp. 2009.
- Trần Hữu Cường. Bài giảng thị trường và giá cả . NXB Nông nghiệp. 2022

**** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)***

- Jema Haji (2014) Module on Agricultural Marketing and Price Analysis, Haramaya University, School of Agricultural Economics and Agribusiness
- Cornell William G. Tomek, Harry M, (2014), Agricultural Product Prices, 5 edition, Kaiser University Press;
- Andrew Barkley, Paul W. Barkley (2013) Principles of agricultural economics. Routledge,

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1 -2	*Chương 1:* Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	K1, K2, K3, K4 K5
	A/ **Các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* Nội dung GD lý thuyết 1.1 Đối tượng nghiên cứu 1.2 Nội dung môn học 1.3 Các phương pháp nghiên cứu **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning:** *(2 tiết)* 1.4 Phương pháp tiếp cận nghiên cứu thị trường	
	B/ **Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* 1.5 Các mô hình nghiên cứu	
3-4	*Chương 2:* Mối quan hệ giữa giá cả và cung – cầu	

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp**: *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** (4 tiết) 2.1 Khái niệm và vai trò của giá cả 2.2 Cung và cầu 2.3 Độ co giãn cầu và cung 2.4 Áp dụng phân tích cung – cầu **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learnig:** *(2 tiết)* 2.5 Phân tích cung cầu và giá cả các sản phẩm nông sản	K1, K2, K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* 2.6 Bài tập xác định cung cầu, xác định điểm cân bằng	
5-6	***Chương 3:*** Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 3.1 Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2 Phân tích giá cả trong các hình thái thị trường 3.3 Thị trường nông sản và thực phẩm thế giới **Nội dung semina/thảo luận/Project/E-learning:** *(2 tiết)* 3.4 Quyết định giá sản phẩm nông sản trong thị trường cạnh tranh và độc quyền hoàn hảo	K1, K2, K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Bài tập ra quyết định tối ưu hóa sản lượng và tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp trong các hình thái thị trường	
7-8	***Chương 4:*** Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 5.1 Biến động giá cả theo giá trị biên marketing 5.2 Biến động giá cả theo phẩm cấp và chất lượng sản phẩm 5.3 Biến động giá cả theo không gian 5.4 Biến động giá cả theo thời gian **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(2 tiết)* Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	K1, K2, K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	
9	***Chương 5:*** Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung giảng dạy lý thuyết:** *(4 tiết)* 6.1 Các yếu tố ảnh hưởng đến phương pháp định giá	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	6.2 Các phương pháp định giá **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(1 tiết)* Lý giải các tình huống giá theo phẩm chất sản phẩm, mùa vụ	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	
10	***Chương 6:*** Sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp** *(3 tiết)* 6.1 Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường và giá cả 6.2 Các phương pháp tác động tới thị trường và giá cả 6.3 Các công cụ và chính sách tác động vào thị trường và giá cả **Nội dung semina/thảo luận/Project/ E-learning:** *(1 tiết)* Làm bài tập nhóm	K1, K2, K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(8 tiết)* Áp dụng mô hình cân bằng không gian trong phân tích giá	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: 01 phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, máy tính, loa.
- E- learning

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Bùi Hồng Quý	Đỗ Thị Tuyết Mai
TRƯỞNG KHOA	**GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
PGS.TS. Đỗ Quang Giám	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Hữu Cường	Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: thcuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email trực tiếp, gặp trực tiếp tại Bm	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Anh Trụ	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: natru@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:
Email: ttthuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email, gặp trực tiếp, elearning	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tuyết Mai	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bm Marketing, Khoa Kế toán và quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ:

Email: dttmai@vnua.edu.vn	Trang web: http://khoaketoan.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: email trực tiếp, gặp trực tiếp tại Bm	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1: 7/2020

Bổ sung rubic đánh giá thuyết trinh theo nhóm để đa dạng lựa chọn đánh giá tuỳ theo từng học kỳ học

- Lần 2: 7/2021

Rà soát nội dung, bổ sung thông tin về một số định chế quốc tế và phân bổ lại số tiết cho phù hợp hơn; cập nhật tài liệu tham khảo, bổ sung tài liệu học tập là các kết quả nghiên cứu của giảng viên

-Lần 3: 7/2022

Rà soát nội dung, bổ sung tài liệu tham khảo, bổ sung tài liệu học tập

-L ần 4: 7/2024

Rà soát và thoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra

- Lần 5: 7/2024

Rà soát và thoàn thiện các chỉ báo đánh giá thực hiện chuẩn đầu ra